TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HN-ST
Ngày: 27/02/2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Vân

2. Ông Nguyễn Văn Triệu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HN ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **ông Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1973 (vắng mặt, có đơn)

Thường trú: Khu vực Thới T, phường T, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ

- Bị đơn: **bà Lê Thị Kiều T**. sinh năm 1983 (vắng mặt do mất tích)

Thường trú: Khu vực Thới T, phường T, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 19/12/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày: Giữa ông và bà Lê Thị Kiều T tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2018, ông bà phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Tiên không chăm lo cuộc sống gia đình, bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2018. Hiện vợ chồng không còn sống cùng nhau từ năm 2018. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, ông không còn tình cảm với bà Lê Thị Kiều T nên

ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Kiều T.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống ông và bà Lê Thị Kiều T có 03 con chung tên Nguyễn Hoài T (nam), sinh năm 2001; Nguyễn Thành N(nam), sinh năm 2007; Nguyễn Nhân H (nam), sinh năm 2015. Ông yêu cầu được nuôi cháu Nhớ, cháu Hậu vì từ khi bà Tiên bỏ đi, ông là người trực tiếp nuôi 03 con đến nay, không yêu cầu bà Tiên cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Lê Thị Kiều T:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Đồng thời, bà Tiên đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10 ngày 07/9/2022 nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Lê Thị Kiều T vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Kiều T. Giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị Kiều T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy bà Tiên đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10 ngày 07/9/2022 của Toà án Nhân dân quận Ô Môn, đến thời điểm xét xử vẫn không có thông tin về bà Tiên. Bên cạnh, ông Tuấn có yêu cầu ly hôn với bà Tiên nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T.

[2.2] Về con chung:

Qua lời trình bày của ông Tuấn thấy rằng hiện con chung đang sinh sống cùng ông Tuấn, từ khi bà Tiên biệt tích từ năm 2018, việc sinh hoạt và học tập của cháu Nhớ, cháu Hậu là do ông Tuấn thực hiện. Bên cạnh, bà Lê Thị Kiều T không đến tham gia phiên tòa nên không có ý kiến thừa nhận hay phản đối với lời trình bày của ông Tuấn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày của ông Tuấn. Nhận thấy, việc giao con chung cho ông Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được cho cháu về việc phát triển thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của ông Tuấn.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con (bà Tiên) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Do ông Tuấn không yêu cầu bà Tiên cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Lê Thị Kiều T.

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Thành Nhớ, sinh năm 2007 và Nguyễn Nhân H, sinh năm 2015 cho ông Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Bà Tiên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ông Tuấn cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Thanh T cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003768 ngày 28/12/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** *Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND phường Thới Long, Ô Môn;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái